TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN B	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ C	

Bản án số: 17/ 2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/3/2023
V.v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Vĩnh Hạnh

2/ Ông Nguyễn Hoài Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B – thành phố C.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 234/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/QĐST, ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Ngọc Quế T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: 4/1/85 Bùi Thị Xuân, phường Thới Bình, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Tăng Phước D**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 451 khu vực 6, phường B, quận B, thành phố C. (Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Đỗ Ngọc Quế T trình bày:

Bà và ông Tăng Phước D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố C vào năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông D có quan hệ với người phụ nữ khác. Vì vậy khi sinh con xong bà đã về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay được gần 07 năm.

Nay xét thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nên bà có đơn xin được ly hôn với ông D

Về con chung: Có 01 con chung là Tăng Phước N, sinh ngày 05/6/2016, từ trước đến nay bà vẫn là người trực tiếp nuôi con, do vậy yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Tài sản chung: Xác định không có

Nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – ông Tăng Phước đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành lập thủ tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa;

Ông D vắng mặt.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền giải quyết và thẩm thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Ngọc Quế T và ông Tăng Phước D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập đối với ông D nhiều lần nhưng không tống đạt trực tiếp được văn bản tố tụng cho ông D, do vậy đã tiến hành niêm yết các văn bản triệu tập theo thủ tục tố tụng. Nay căn cứ Điều 179, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của nguyên đơn cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông bà phát sinh do ông D có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã ly thân nhiều năm mà không có biện pháp hàn gắn, cho thấy hôn nhân

của ông bà đã thực sự T trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T để cả hai có cuộc sống riêng.

[3] Về con chung: Cháu Tăng Phước Nguyên từ trước đến nay vẫn do bà T nuôi dưỡng, do vậy việc bà T yêu cầu tiếp tục được nuôi con là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Đều 147 Điều 179, Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Ngọc Quế T đối với ông Tăng Phước D.

2. Về con chung: Giao cháu Tăng Phước N (nam), sinh ngày 05/6/2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông D không ai được quyền ngăn cản.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0002883 ngày 05/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B thành án phí

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận B;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q B.
-UBND p Thới Bình
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ